

BIỂU 5: THU CHI TÀI CHÍNH

(Nội dung công khai theo Điều 5, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024)

1. Tình hình tài chính từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025

STT	Nội dung chi	Tổng số
1	Tiền thưởng	424.470.000
2	Tiền lương	4.491.871.297
3	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	83.524.500
4	Phụ cấp lương	5.761.670.396
5	Phúc lợi tập thể	7.272.744
6	Các khoản đóng góp	1.215.381.572
7	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	32.011.200
8	Thanh toán dịch vụ công cộng	111.157.257
9	Vật tư văn phòng	115.197.020
10	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	25.080.069
11	Công tác phí	30.522.000
12	Chi phí thuê mướn	8.539.000
13	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	102.256.000
14	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	226.427.006
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	161.743.618
16	Mua sắm tài sản vô hình	33.614.800
17	Chi khác	17.035.163
	TỔNG CỘNG	12.847.773.642

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học:

Học sinh được miễn học phí 100%

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

STT	Nội dung chi	Tổng số
1	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	755.532.000
2	Cấp bù miễn giảm học phí	42.113.000
3	Chế độ học sinh khuyết tật	34.288.000
4	Chế độ học sinh bán trú	3.624.572.000
	TỔNG CỘNG	4.456.505.000

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở: Không

Nơi nhận:

- Website nhà trường;
- Bảng tin nhà trường;
- Lưu: Hồ sơ công khai.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Văn Hùng